TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày: 16/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐĂK NÔNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cường và bà Nông Thị Hiển.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/HSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đàm Thanh S; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Chỗ ở hiện nay: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đàm Văn C, sinh năm 1964 và con bà Đinh Thị M, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Mã Thị H, sinh năm 1992 và có 01 con 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 07/4/2017 chuyển sang biện pháp tạm giam; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C; Có mặt.

2. Họ và tên: Vi Văn T; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKHKTT: Buôn U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Chỗ ở hiện nay: Buôn U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Vi Văn C, sinh năm 1944 và con bà Lý Thị N, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Vi Thị P, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 8 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 07/4/2017 chuyển sang biện pháp tạm giam; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C; Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Hồng H; Sinh năm: 1977 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Chỗ ở hiện nay: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Hồng M, đã chết và con bà Đàm Thị C, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ là Đào Thị A, sinh năm 1986 và có 01 con 02 tuổi; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 14/4/2017; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C; Có mặt.

*/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vi Thị P, sinh năm 1986;

Trú tại: Buôn U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

2. Anh Lê Hồng H, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/3/2017, Lê Hồng H điều khiển xe gắn máy BKS 47FE-2451 chở Đàm Thanh S, Vi Văn T đi xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Dam San màu sơn đỏ đi từ xã Đ, huyện C ra Trung tâm Y tế huyện C để uống thuốc Methadone (thuốc cai nghiện ma túy). Sau khi uống thuốc xong, H chở S đi về hướng trung tâm thương mại huyện C, trên đường đi S rủ H góp tiền mua ma túy để sử dụng, T nghe thấy và cũng xin góp chung. S, H, T dừng xe lại bàn bạc, cả ba đều đồng ý góp tiền mua ma túy sử dụng chung. S góp số tiền 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), T đưa cho S 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) bao gồm phần của T và H. Sau đó H mượn điện thoại của T rồi điều khiển xe gắn máy BKS 47FE-2451 đi qua xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk để liên lạc mua ma túy. T chở S đi theo sau, khi đến tiệm thuốc tây ở khu vực chợ Tâm Thắng, T đi vào tiệm thuốc mua 03 ống xi lanh, 01 bình nước cất và chở S đi vào khu vực buôn N, xã T để đợi H. Khi đến xã H, H vào một quán nước bên đường ngồi uống nước và gặp 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch), H hỏi mua ma túy, người đàn ông này đưa cho H 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc màu vàng, H đưa cho người đàn ông này số tiền H, T, S đã góp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). H cầm ma túy và chạy xe đến khu công nghiệp Tâm Thắng thì gọi điện cho S, S hỏi "lấy được chưa" H trả lời "được rồi", S và T biết là đã mua được ma túy nên nói H đi vào khu vực buôn N, xã T. H chạy xe vào thì gặp S và T, cả ba để xe bên đường đi bộ vào khu vực vườn cà phê, H đưa gói ma túy ra cho S, T xem và S đưa cho H 01 ống xi lanh, H đổ ma túy vào xi lanh thì S nói để lại cho S và T một ít, H đổ một phần ma túy ở trong xi lanh ra giấy bạc, sau đó đưa xi lanh có ma túy cho S pha chế với nước cất, S pha ra 03 ống xi lanh rồi cả ba cùng sử dụng. Số ma túy còn lại, S và T chia ra làm 02 gói nhỏ, lấy giấy bạc gói lại, bên ngoài bọc bằng ni lông, S cầm 01 gói trên tay, T cầm 01 gói để vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người để mang về sử dụng. Sau đó H điều khiển xe gắn máy BKS 47FE-2451 chở S, T đi xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Dam San rồi cả ba cùng đi về xã Đ theo hướng đồi 82 từ xã T về xã N, khi đi đến địa phận thôn 03, xã N bị Công an huyện C bắt quả tang trong túi áo khoác bên trái của T có 01 gói ma túy, trong túi quần phía sau bên trái của S có 01 gói ma túy.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy bạc màu sáng - trắng, bên ngoài được gói bằng ni lông không màu, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái mà Đàm Thanh S đang mặc trên người, được niêm phong có chữ ký của Đàm Thanh S, Lê Hồng H, Phạm Đình D và dấu tròn đỏ của Công an xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

- 01 (một) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy bạc màu sáng - trắng, bên ngoài được gói bằng ni lông không màu, thu giữ trong túi áo khoác bên trái mà Vi Văn T đang mặc trên người, được niêm phong có chữ ký của Vi Văn T, Lê Hồng H, Phạm Đình D và dấu tròn đỏ của Công an xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

- 01 (một) xe mô tô BKS 48F1-6786 nhãn hiệu Dam San, màu sơn đỏ, số khung VHHDCG33HH135224, số máy VLFIP50FMG40035224.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Ha Lim, BKS 47FE-2451.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, không có nắp sau.

- 01 (một) điện thoại di động ASUS nhãn hiệu ZenFone vỏ sau màu bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được xe mô tô BKS 48F1-6786 nhãn hiệu Dam San, màu sơn đỏ, số khung VHHDCG33HH135224, số máy VLFIP50FMG40035224 có người đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô là ông Nguyễn Tuấn T (trú tại: thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông), năm 2016 ông T đã bán lại xe (không biết bán cho ai, ở đâu và không có giấy tờ mua bán, không sang tên đổi chủ) đến tháng 01/2017 chị Vi Thị P (trú tại: Buôn U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông) mua lại chiếc xe mô tô này từ công ty TNHH MTV H T (địa chỉ: thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông) nhưng cũng không có giấy tờ mua bán, không sang tên đổi chủ. Chị Vi Thị P không biết việc Vi Văn T dùng chiếc xe này để đi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 14/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Vi Thị P là chủ sở hữu hợp pháp. Xe gắn máy nhãn hiệu Ha Lim, BKS 47FE-2451 có người đứng tên trong giấy đăng ký xe là ông Nguyễn Văn T (trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk), năm 2014 ông T bán lại cho anh Lê Hồng H1 (trú tại: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông) nhưng không làm giấy tờ mua bán, không sang tên đổi chủ; anh Lê Hồng H1 không biết việc Lê Hồng H dùng chiếc xe vào mục đích mua và sử dụng ma túy nên ngày 14/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Hồng H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận giám định số 16/PC54 ngày 03/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông:

- Gói thứ nhất: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được đựng trong gói ni lông hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng, mặt trước bên ngoài có ghi chất bột màu trắng thu giữ trên người của Vi Văn T, mặt sau bên ngoài có các chữ ký ghi Vi Văn T, Lê Hồng H, Phạm Đình D và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã N, Công an huyện C, tỉnh Đăk Nông được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, là Hêrôin trọng lượng 0,1475 gam, mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng 0,0828 gam.

- Gói thứ hai: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được đựng trong gói ni lông hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng, mặt trước bên ngoài có ghi chất bột màu trắng thu giữ trên người của Đàm Thanh S, mặt sau bên ngoài có các chữ ký ghi Đàm Thanh S, Lê Hồng H, Phạm Đình D và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã N, Công an huyện C, tỉnh Đăk Nông được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, là Hêrôin trọng lượng 0,1204 gam, mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng 0,0685 gam.

Bản cáo trạng số 31/CTr-VKS ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn T, Lê Hồng H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2006NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH1; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 và Công văn số 301 ngày 07/20/2016 của TANDTC về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã áp dụng điều luật quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 để xử lý, truy tố đối với các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn T, Lê Hồng H.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn Tr, Lê Hồng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn T, Lê Hồng H như bản cáo trạng số 31/CTr-VKS ngày 17/7/2017: Truy tố các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn T, Lê Hồng H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được hướng dẫn xử lý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn Tr, Lê Hồng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được hướng dẫn xử lý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Thanh S từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được hướng dẫn xử lý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được hướng dẫn xử lý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng H từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Hêrôin có trọng lượng sau giám định là 0,0828 gam và 01 (một) gói Hêrôin có trọng lượng sau giám định là 0,0685 gam; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, không có nắp sau và 01 (một) điện thoại di động ASUS nhãn hiệu ZenFone vỏ sau màu bạc; Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 48F1-6786 nhãn hiệu Dam San, màu sơn đỏ, số khung VHHDCG33HH135224, số máy VLFIP50FMG40035224 cho chị Vi Thị P là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Ha Lim, BKS 47FE-2451 cho anh Lê Hồng H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2017, tại đoạn đường nhựa liên xã thuộc địa phận thôn 03, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Vi Văn T, Đàm Thanh S đã bị Công an huyện C bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Vi Văn T 01 (một) gói ma túy có trọng lượng 0,1475 gam, trong túi quần phía sau bên trái của Đàm Thanh S 01 (một) gói ma túy có trọng lượng 0,1204 gam; Lê Hồng H là người giúp sức cho Đàm Thanh S và Vi Văn T đi mua số ma túy trên.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: *"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

Các bị cáo phạm tội vào ngày 29/3/2017 nhưng đến ngày 16/8/2017 mới xét xử sơ thẩm. Theo Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2015 thì tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249. So sánh khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm với khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, coocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;

....."

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 nên HĐXX xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn T, Lê Hồng H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được hướng dẫn xử lý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm và pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc đối với những hành vi này và những tác hại của việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tính chất phạm tội của các bị cáo khác nhau nên khi xem xét hình phạt sao cho tương xứng với mức độ và hành vi của từng bị cáo. Như thế mới đủ tính giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo Đàm Thanh S là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo Lê Hồng H, Vi Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vi Văn T là người tham gia tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi sử dụng ma túy, các bị cáo H và T còn tàng trữ một phần ma túy nhằm mục đích sử dụng riêng. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo Đàm Thanh S và Vi Văn T.

Bị cáo Lê Hồng H là người giúp sức, chủ động đi liên hệ mua ma túy về sử dụng cùng các bị cáo Đàm Thanh S và Vi Văn T. Do đó, cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nông, điều kiện gia đình còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Hêrôin có trọng lượng sau giám định là 0,0828 gam và 01 (một) gói Hêrôin có trọng lượng sau giám định là 0,0685 gam; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, không có nắp sau và 01 (một) điện thoại di động ASUS nhãn hiệu ZenFone vỏ sau màu bạc; Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 48 F1-6786 nhãn hiệu Dam San, màu sơn đỏ, số khung VHHDCG33HH135224, số máy VLFIP50FMG40035224 cho chị Vi Thị P là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Ha Lim, BKS 47FE-2451 cho anh Lê Hồng H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

*/ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn T, Lê Hồng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đàm Thanh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/3/2017.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/3/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2017.

*/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Hêrôin có trọng lượng sau giám định là 0,0828 gam và 01 (một) gói Hêrôin có

trọng lượng sau giám định là 0,0685 gam; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, không có nắp sau và 01 (một) điện thoại di động ASUS nhãn hiệu ZenFone vỏ sau màu bạc; Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 48 F1-6786 nhãn hiệu Dam San, màu sơn đỏ, số khung VHHDCG33HH135224, số máy VLFIP50FMG40035224 cho chị Vi Thị P là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Ha Lim, BKS 47FE-2451 cho anh Lê Hồng H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm các vật chứng trên như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2017)

*/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đàm Thanh S, Vi Văn T, Lê Hồng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*/ Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **:**
- *TAND Tỉnh Đăk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện C;*
- *Công an huyện C;*
- *CCTHADS huyện C;*
- *Các bị cáo;*
- *Người có QL&NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

BÙI DANH ĐẠI